

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAIGONBANK BERJAYA
SAIGONBANK BERJAYA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
ANNUAL REPORT IN 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính/ (Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

Thành phố Hồ Chí Minh, 7 tháng 4 năm 2022
Ho Chi Minh City, April 7, 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

Tên Công ty/Name of Company: Công ty cổ phần chứng khoán SaigonBank Berjaya

SAIGONBANK BERJAYA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Năm báo cáo 2021/Year 2021

I. Thông tin chung/General Information

1. Thông tin khái quát/General information.

- Tên giao dịch: CTCP Chứng khoán SaigonBank Berjaya (SBBS).
Name of Company: SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 94/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 18/07/2008
Business licence No: 94/UBCK-GP by the SSC of Vietnam on 18/7/2008
- Vốn điều lệ/ Charter Capital: 300.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/Equity capital: 300.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Lầu 9, 66-68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM
Address : Floor 9, 66-68 Nam Ky Khoi Nghia Street, Nguyen Thai Binh W., Dist 1, HCMC
- Điện thoại/Tel: 84-28 3914 3399 Fax: 84-28 3914 3388
- Website: www.sbbs.com.vn

Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

- CTCP chứng khoán SaigonBank Berjaya được thành lập theo Giấy phép số 94/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 18/07/2008;
SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company was established under the certificate of establishment No: 94/UBCK-GP by the State Securities Commission of Vietnam on 18/7/2008.
- VSD công nhận SBBS là thành viên lưu ký theo GCN số 96/GCNTVLK ngày 07/08/2008.
SBBS became VSD's depository member as decision 96/GCNTVLK dated 07/08/2008.
- HNX công nhận SBBS là thành viên theo QĐ định số 494/QĐ-TTGĐCKHN ngày 04/12/2008.
SBBS became HNX's member as decision 494/QĐ-TTGĐCKHN dated 04/12/2008.
- HOSE công nhận SBBS là thành viên theo quyết định số 92/QĐ-SGDHCM ngày 06/01/2009.
SBBS became HOSE's member as decision 92/QĐ-SGDHCM dated 06/01/2009.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Môi giới chứng khoán/Brokerage
- Tư vấn đầu tư chứng khoán/ Securities investment consulting
- Địa bàn kinh doanh/Location of business: Thành phố Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị/ Governance model:

Hiện tại SBBS đang áp dụng hình thức tổ chức là công ty cổ phần. Mô hình quản trị công ty bao gồm Đại hội cổ đông (ĐHCD), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành và các phòng ban chức năng. Các phòng ban chức năng được thành lập và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ cụ thể do Ban lãnh đạo công ty phân bổ, phân quyền theo nhu cầu thực tế đảm bảo hiệu quả về việc quản trị và điều hành.

Currently, SBBS is operating as a joint-stock company. Governance models of the company include the General Shareholders, the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of Management and Functional Departments. The Functional departments are established and operated according to the specific functions and tasks assigned by the Board of Management, decentralized according to the actual needs of the operation to ensure the effectiveness of the management and administration.

Đại hội cổ đông (ĐHCĐ)/ The General Shareholders

ĐHCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và điều lệ công ty. ĐHCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần theo quy định của pháp luật.

The General Shareholder is the highest authority of the company under the Enterprises Law, the Securities Law and Charter of the company. The Annual shareholder's meeting is held once a year in accordance with the law.

Ban kiểm soát (BKS)/ The Supervisory Board (SB)

BKS là bộ phận trực thuộc ĐHCĐ do ĐHCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là bảo vệ quyền lợi cổ đông, giám sát các hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật. BKS của SBBS hiện tại có 3 Thành viên hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành công ty.

The Board of Supervisors is a subordinate unit of the General Shareholders elected by the AGM. The Supervisory Board's role is to protect shareholders' interests and to supervise the company's activities in accordance with the law. SBBS's SB currently has three members operating independently from the Board of Directors and the Board of Management.

Hội đồng quản trị (HĐQT)/ The Board of Directors (BOD)

HĐQT quản lý công ty có toàn quyền nhân danh công ty thực hiện các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền ĐHCĐ, HĐQT của SBBS gồm 5 thành viên.

The Board of Directors of the company has full authority on behalf of the company to implement the issues related to the purpose and interests of the company except those under the authority of the General Shareholders, SBBS's BOD has 5 members.

Ban điều hành công ty/ The Board of Management (BOM)

Ban điều hành công ty gồm 3 người gồm (01) Tổng giám đốc, (02) Phó Tổng giám đốc
The BOM has 3 members including (01) General Director, (02) Deputy General Directors

- Tổng giám đốc là người cao nhất điều hành mọi hoạt động của công ty có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của hội đồng quản trị và ĐHCĐ, và BKS. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm với ĐHCĐ và HĐQT và pháp luật về điều hành hoạt động của công ty, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

The General Director is the chief executive of all operations of the company, with full authority to make decisions, to exercise the rights and obligations of the company in accordance with regulations, except for matters under the authority of the BOD and the General Shareholders, and the Board of Supervisor. The General Director is under the supervision of the BOD and the Board of Supervisor and responsible to the General Shareholders and the Board of Directors

and the law governing the operation of the company, to exercise the rights and duties assigned accordingly.

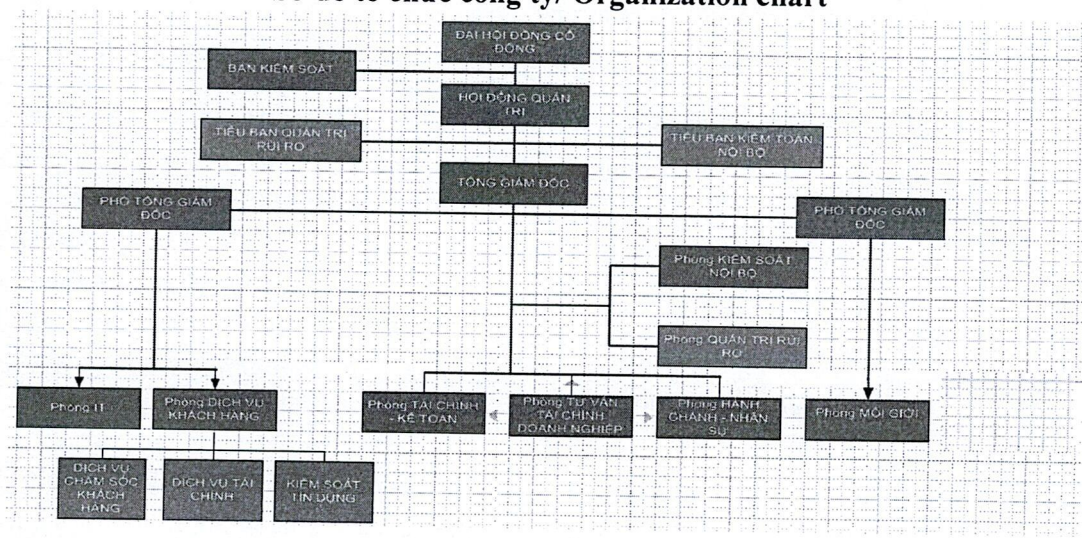
- Phó tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành một số hoạt động của công ty theo sự phân công, ủy quyền của Tổng giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật theo nhiệm vụ được giao hoặc ủy quyền.

Deputy General Director is the assistant to the General Director in the management and operation of some activities of the company as assigned, authorized by the General Director, report and be responsible to the General Director and the law according to the task assigned or authorized.

- Các phòng ban khác thực hiện đúng chức năng được phân công.
Other departments fulfill duties according to the functions assigned.

Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure.

Sơ đồ tổ chức công ty/ Organization chart



- Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies:
Không/No

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company.*
Tạo lập và gia tăng giá trị doanh nghiệp SBBS, trong đó giá trị thương hiệu và lợi ích tài chính cho cổ đông là trọng tâm.

General Objective: Create and increase the value of SBBS, in which focuses on the value of the brand name and financial benefits for shareholders.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*
SBBS ra đời sau nhiều công ty chứng khoán khác nên để tạo được vị thế, bản sắc riêng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, SBBS phải tạo ra được sự khác biệt về sản phẩm và chất lượng dịch vụ với công ty chứng khoán khác.

SBBS established after many securities companies, in order to create its own position and characteristics in Vietnam Securities Market, SBBS must provide distinctive products and services in comparison with that of other companies.

Hoạt động kinh doanh hướng về khách hàng/Client-oriented business.

Xây dựng và phát triển mạnh hệ thống mạng lưới khách hàng và thương hiệu vững mạnh.

Build up and develop client network and strengthen steady image.

Tận dụng thế mạnh của cổ đông sáng lập – công ty chứng khoán Inter-Pacific (IPS) với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực chứng khoán để phát triển các sản phẩm có tính cạnh tranh cao tại thị trường Việt Nam.

Take advantage of strengths of founding shareholder - INTER-PACIFIC SECURITIES SDN BHD - (IPS) and its veteran experience in securities to develop high competitive products in Vietnam Securities Market.

Tập trung vào hai mảng kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư/*Focus on two main services: Brokerage and Investment advisory.*

Đảm bảo hiệu quả sinh lời trên cơ sở quản lý tốt dòng tiền chi phí và rủi ro.

Ensure profitability on the basis of good management of cash flow, cost and risk control.

Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các giá trị cốt lõi của công ty/*Promote training and development of human resources; build up and develop core value of the Company.*

Tìm kiếm cơ hội đầu tư dưới hình thức đầu tư tài chính và hợp tác kinh doanh để tối đa mục đích sử dụng vốn.

Seek investment opportunities by means of finance investment and business cooperation to maximize the efficiency of capital.

Có chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của các cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

Reasonable dividend policy to ensure benefits of shareholders and have accumulated profit to supplement business source of capital.

5. Các rủi ro/ Risks:

5.1 Rủi ro hoạt động/ Operation risk

Rủi ro hoạt động là rủi ro tuân thủ các quy định, quy trình của công ty trong các hoạt động của SBBS do không cập nhật hoặc cố tình không tuân thủ của nhân viên hay do lỗi của con người một cách vô tình.

Operational risk is the risk of violating rules and procedures of the company in SBBS's activities due to unintended or unintentional employee misconduct or human error.

5.2 Phải thu khách hàng/ Customer receivables:

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. SBBS tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của SBBS dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Outstanding customer receivables are regularly monitored. The requirement for impairment is analyzed at each reporting date on an individual basis for major clients. The Company has maintained strict control over its outstanding receivables and has a credit control department to minimize credit risk. In view of the aforementioned and the fact that the Company's trade receivables relate to a large number of diversified customers, there is no significant concentration of credit risk.

5.3 Rủi do nguồn nhân lực/ *Human Resources risk*

Do đặc thù của ngành nguồn nhân lực làm trong lĩnh vực chứng khoán đòi hỏi chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Đảm bảo về nguồn nhân lực là sống còn của công ty chứng khoán, khi thị trường tăng trưởng sự cạnh tranh của các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán thu hút nhân lực hết sức gay gắt. Trong khi thị trường suy giảm thì nạn chảy máu chất xám ồ ạt từ thị trường chứng khoán sang lĩnh vực khác làm cho công ty chứng khoán thiếu hụt nhân sự.

Due to the nature of human resources in the field of securities requires professional knowledge and ethics, assurance of human resources is vital for the securities companies. As the market grows, the competition of financial institutions and securities companies aggressively attract human resources. While the market is down, the brain-drain massively flows from the stock market to other fields causes of lacking of human resources in the securities companies.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Annual Operations*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/*Situation of production and business operations.*

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm/*Results of business operations in the year*

Kết quả kinh doanh cho năm kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 2020

The financial performance for year ended Dec 31, 2021 and 2020

Tiền tệ/ *Currency*: '000 VND

Diễn giải/ <i>Description</i>	Năm/Year 2021	Năm/Year 2020
Tổng doanh thu hoạt động/ <i>Total operating revenue</i>	25.484.821	11.413.644
Tổng chi phí hoạt động/ <i>Total operating expenses</i>	(18.389.468)	(10.496.247)
Lỗ trước thuế/ <i>Loss before tax</i>	(2.766.735)	(5.993.265)
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	7.095.353	917.397

Doanh thu/ *Revenues*:

- Doanh thu thực tế năm 2021 tốt hơn 123% so với năm 2020 và tốt hơn 1% so với ngân sách đã đề ra do thị trường chứng khoán tăng mạnh. Giá trị giao dịch thị trường hàng ngày được dự toán là 7.400 tỷ đồng, trong khi thực tế năm 2021 đạt hơn 25.900 tỷ đồng (nhiều hơn 250%).

The actual brokerage revenue in 2021 was better than 2020 by 123% and Budget by 1% due to the good stock market performance. The daily market trading value was budgeted at VND7,400 billion while the actual number reached VND 25,900 billion in 2021 (higher by 250%).

- Doanh thu cho vay ký quỹ và doanh thu cho vay ứng trước năm 2021 tăng 96% so với năm 2020 do khách hàng vay nhiều hơn khi thị trường tăng.

Our margin and cash advance revenue in 2021 improved by 96% compared 2020 due to higher utilization by clients in the active market.

- Doanh thu khác thực tế tốt hơn 7% so với năm 2020 và tốt hơn 11% so với Ngân sách phần lớn là do chúng tôi thu được phí tư vấn và lãi suất thu được từ Trung tâm lưu ký chứng khoán.

The actual other revenue was higher than the 2020 by 7% and Budget by 11% mainly due to retainer fees from consulting services and VSD interest income.

Chi phí/ *Expenses*:

- Chi phí trực tiếp tăng 75% so với năm 2020 do chi phí hoa hồng môi giới, lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá do các khoản vay bằng ngoại tệ để hỗ trợ khách hàng của chúng tôi khi thị trường tăng.
Direct cost increased by 75% compared to 2020 due to brokerage commission expense, borrowing cost and exchange loss due to foreign currency loan to support our clients in the active market.
- Chi phí quản lý tăng 44% so với năm 2020 do trong năm 2020 công ty nhận được 2,6 tỷ đồng từ việc thi hành án trong vụ án Vietinbank.
The Administrative increased 44% compared to 2020 due to the company received VND2.6 billion from the Enforcement in Vietinbank case in 2020.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ Implementation situation/actual progress against the plan:

- Kết quả doanh thu thực tế của năm 2021 có mức tăng 1% (tương đương 155,8 triệu đồng) so với kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2020.
The actual revenue in 2021 meets the Budget approved by AGM in 2020 with a slight improvement of VND155.8 million (1%).
- So với năm 2020, lỗ năm 2021 của SBBS cải thiện 54%, tương đương mức giảm 3,2 tỷ đồng.
Comparing to FY2020, the actual net loss after tax of FY2021 has improved by 54% which is equivalent to the decrease of VND3.2 bil loss.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management:

✧ Tổng Giám đốc/General Director

- + Họ và tên /Full name: Yei Pheck Joo Giới tính/Sex: Nữ/Female
- + Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 20/04/1969
- + Nơi sinh/Place of birth: Ma-lai-xi-a
- + Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): A51011911, Ngày cấp/Date of issue: 30/4/2018, Nơi cấp/Place of issue: UTC Johor
- + Quốc tịch/Nationality: Ma-lai-xi-a
- + Địa chỉ thường trú/Permanent residence: No. 4, Jalan Austin Heights 2/18, Taman Mount Austin, 81100 Johor Bahru, Johor, Malaysia
- + Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: Tổng giám đốc/General Director
- + Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies: Không/None
- + Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/ Number of shares in possession 0, accounting for 0% of registered capital.

✧ Phó Tổng giám đốc/Deputy General Directors

- + Họ và tên /Full name: Lim Shiu Beng Giới tính/Sex: Nam/Male
- + Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 23/06/1970
- + Nơi sinh/Place of birth: Ma-lai-xi-a
- + Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): A51594528, Ngày cấp/Date of issue: 24/9/2018, Nơi cấp/Place of issue: Kelana Jaya

- + Quốc tịch/*Nationality*: Ma-lai-xi-a
- + Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: 12S, Indah Samudra Condo, Jalan Sri Gelam, 80100 Johor Bahru, Johor, Malaysia
- + Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules*: Phó Tổng Giám Đốc
- + Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*:
- + Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/*Number of shares in possession 0, accounting for 0% of registered capital*.

❖ **Phó Tổng giám đốc/Deputy General Directors**

- + Họ và tên /*Full name*: Trần Mạnh Hùng Giới tính/*Sex*: Nam/*Male*
- + Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 13/07/1981
- + Nơi sinh/*Place of birth*: Nam Định
- + Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/*ID card No. (or Passport No.)*: 162384323, Ngày cấp/*Date of issue*: 2/7/2012, Nơi cấp/*Place of issue*: Nam Định
- + Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam
- + Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: 105 Đường số 1, P. Tân Phú, Quận 7, HCM
- + Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules*: Phó Tổng giám đốc/*Deputy General Directors*
- + Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*: Không/*No*
- + Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/*Number of shares in possession 0, accounting for 0% of registered capital*.

❖ **Kế toán trưởng/Chief Accountant**

- + Họ và tên /*Full name*: Nguyễn Lan Phương Giới tính/*Sex*: Nữ/*Female*
 - + Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 04/06/1985
 - + Nơi sinh/*Place of birth*: Hải Phòng/ *Hai Phong City*
 - + Số CCCD/*ID card No.*031185017618 Ngày cấp/*Date of issue* 10/05/2021 Nơi cấp/*Place of issue* Cục cảnh sát.
 - + Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam
 - + Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: 168/16/14 Trần Văn Quang, F10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules*: Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*
 - + Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*: Không/*No*
 - + Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/*Number of shares in possession 0, accounting for 0% of registered capital*.
- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: Không có/*None*.
- Số lượng cán bộ, nhân viên 31 người./*Number of staffs are 31 people*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ *Investment activities, project implementation*

- a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Không/*None*
 b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: Không/*None*

III. Tình hình tài chính/*Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Tiền tệ/ *Currency*: '000 VND

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2021	Năm/Year 2020	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	178.242.464	103.535.659	72%
Doanh thu hoạt động/ <i>Operating revenue</i>	25.484.821	11.413.644	123%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	7.095.353	917.397	673%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	0	35.288	-100%
Lỗ sau thuế/ <i>Loss after tax</i>	(2.766.735)	(5.993.265)	54%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2021	Năm/Year 2020	Ghi chú Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	1,34	1,93	Lần/Time
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> : <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> Short term Debt	1,34	1,93	Lần/ Time
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn <i>Capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	0,71	0,47	Lần/Time
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Debt/Owners' Equity ratio)	2,43	0,89	Lần/ Time
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động <i>Operation capability Ratio</i>			

+ Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)	-	-	Lần/ Time
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)	14	11	%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio)	-	-	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio)	-	-	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio)	-	-	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Operating profit/Net revenue Ratio)	27,83	8,04	%

4. Cơ cấu cổ đông/ Shareholders structure.

a) Cổ phần/Shares:

- Tổng số cổ phần phát hành : 30.000.000 cổ phần phổ thông
Total number of issued shares : 30,000,000 ordinary shares
- Cổ phiếu quỹ : 62.553 cổ phần
Treasury shares : 62,553 shares
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 29.937.467 cổ phần
Total outstanding shares : 29,937,467 shares
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần
Restricted share : 0 share

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

Cổ đông/Shareholders	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Trong nước/domestic			
+ Tổ chức/Organization	2	7.300.000	24,33%
+ Cá nhân/Personal	86	7.937.467	26,46%
Ngoài nước/Foreign			
+ Tổ chức/Organization	1	14.700.000	49,00%
+ Cá nhân/Personal			
Cổ phiếu quỹ/ Treasury shares	1	62.533	0,21%
Tổng cộng/Total		30.000.000	100%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity: Không/ None.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Transaction of treasury stocks: Không/ None.
- e) Các chứng khoán khác/ Other securities: Không/ None.

4.1 Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

- Nhân sự làm việc tại Công ty được ký hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi về BHXH, BHYT, BHTN.

Personnel who are working at the company are signed the labor contract in accordance with the law and have full benefits of Social insurance, Health insurance and Unemployment Insurance.

- BGD công ty luôn xem con người là nguồn lực quan trọng nhất. Do vậy, các chính sách nhân sự của Công ty được xây dựng nhằm quan tâm toàn diện tới người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính sáng tạo và thể mạnh của mỗi cá nhân. Xây dựng các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

The BOM of the Company always consider human resources as the most important issue. Therefore, HR policies of the Company are built to give full attention to employees, encourage employees to improve the creativity and strength of each individual. Develop policies to attract high quality human resources.

- Hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ dưỡng, các hoạt động thể dục thể thao, và văn hóa văn nghệ.

Every year the Company organizes team building, physical and art activities for all employees.

b) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Employee's training*

- Ban lãnh đạo SBBS rất quan tâm tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Các nhân viên mới gia nhập SBBS được hướng dẫn, đào tạo rất tận tình các kiến thức chuyên môn cũng như các kỹ năng làm việc, kỹ năng sử dụng hệ thống kỹ thuật tại SBBS.

SBBS's Management Board is very concerned on the training and development of human resources. New employees joining SBBS is coached and trained with professional knowledge as well as working skills and technical skill of internal using system of SBBS.

- Hàng năm, SBBS dành một ngân sách nhất định để hỗ trợ cho các nhân viên nòng cốt tham dự các khoá đào tạo nâng cao về chuyên môn, quản lý như:

Every year, SBBS spends a certain amount of budget to support key staffs attending advanced management and training courses such as:

- Nhân viên SBBS được hỗ trợ tham dự các khóa học do Trung tâm đào tạo của UBCK tổ chức.

SBBS's staffs are supported to attend the courses organized by the SRTC.

- Tham gia khóa đào tạo chuyên môn về kiểm toán, công nghệ thông tin.

Attend professional training courses on the audit and information technology

- Ngoài ra công ty khuyến khích nhân viên học các khóa học phù hợp với công việc tại công ty, học phí công ty tài trợ.

In addition, company encourages staffs to take courses relevant to company's work, and pays for the course fees.

IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc/ *Report and assessment of the BOM*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

Tiền tệ/ *Currency*: '000 VND

Diễn giải/ Description	Năm/Year 2021	Năm/Year 2020
Doanh thu/ Revenue	25.484.821	11.413.644
Doanh thu môi giới/ Revenue from brokerage activities	13.547.201	4.829.793
Doanh thu khác/ Other revenue:		
i. Tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính/ Revenue from financial asset at fair value through profit or loss	467.652	475.354
ii. Doanh thu cho vay ký quỹ và vay ứng trước/ Revenue from margin and cash advance	10.682.912	5.441.439
iii. Doanh thu khác/ Sundry incomes	787.056	1.142.412
Chi phí hoạt động/ Operating cost	(18.389.468)	(10.496.247)
Lợi nhuận gộp/ Gross profit	7.095.353	917.397
Chi phí quản lý/ General and administration expenses	(10.190.001)	(7.057.015)
Lỗ sau thuế/ Loss after tax	(2.766.735)	(5.993.265)

- So với năm 2020, lỗ năm 2021 của SBBS cải thiện 54%, tương đương 3,2 tỷ đồng.
Comparing to FY2020, the actual net loss after tax of FY2021 has improved by 54% which is equivalent to VND3.2 bil.

2. So sánh kết quả thực tế với Kế hoạch/ The actual FY2021 vs the Budget approved by AGM

- Kết quả doanh thu thực tế của năm 2021 có mức tăng 1% (tương đương 155,8 triệu đồng) so với kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2020.
The actual revenue in 2021 meets the Budget approved by AGM in 2020 with a slight improvement of VND155.8 million (1%).
- Từ năm 2016, SBBS triển khai chương trình Khách hàng thân thiết và vẫn duy trì đến hiện tại nhằm/ Since 2016 SBBS launched the Loyalty Program aiming at:
 - Thu hút khách hàng mới và chăm sóc khách hàng hiện hữu/ Acquire new clients and retain existing clients
 - Hệ thống ghi nhận giao dịch của khách hàng/ Systematic reward system to acknowledge clients contribution
 - Tạo dựng và phát triển thương hiệu công ty/ Create brand awareness
 - Xây dựng niềm tin đối với khách hàng/ Build personal relationship.

3. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Đvt: Unit/ đồng

Stt /N o	Chi tiêu/Item	Năm/Year 2021		Năm/Year 2020		% 2021/2020
		Giá trị/Value	Tỷ trọng (rate)	Giá trị/Value	Tỷ trọng (rate)	
1	Tài sản ngắn hạn/CURRENT ASSETS					
	Tài sản tài chính <i>Financial assets</i>	168.565.451.563	94,6%	94.059.685.870	90,8%	79,2%

	Tài sản ngắn hạn khác <i>Other current assets</i>	694.640.800	0,4%	567.809.027	0,5%	22,3%
2	Tài sản dài hạn/NON-CURRENT ASSETS					
	Tài sản số định <i>Fixed assets</i>	1.467.111.945	0,8%	1.668.529.029	1,6%	-12,1%
	Tài sản dài hạn khác <i>Other long-term assets</i>	7.515.260.106	4,2%	7.239.635.317	7,0%	3,8%
Tổng cộng/ Total		178.242.464.414	100%	103.535.659.243	100%	-

b) Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

Stt/ No	Chỉ tiêu/Item	Năm/Year 2021		Năm/Year 2020		% 2021/2020
		Giá trị /Value	Tỷ trọng (rate)	Giá trị /Value	Tỷ trọng (rate)	
1	Nợ phải trả ngắn hạn/Current liabilities					
	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn <i>Short-term borrowings and financial leases</i>	98.884.863.089	78,3%	33.811.020.000	69,2%	192,5%
	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán <i>Stock transaction payable</i>	22.657.468.059	17,9%	13.438.649.667	27,5%	68,6%
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước <i>Statutory obligations</i>	711.267.902	0,6%	292.382.959	0,6%	143,3%
	Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Short-term payable</i>	3.031.700.960	2,4%	573.780.617	1,2%	428,4%
	Phải trả người lao động <i>Employee benefits</i>	569.050.099	0,5%	255.732.756	0,5%	122,5%
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Bonus and welfare fund</i>	298.060.000	0,2%	298.060.000	0,6%	0%
	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác <i>Other current liabilities</i>	201.461.920	0,2%	210.705.462	0,4%	-4,4%
2	Nợ phải trả dài hạn/Non-Current liabilities					
Tổng cộng/ Total		126.353.872.029	100%	48.880.331.461	100%	

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvement in organizational structure, policies, management

Trong năm 2021, Ban Tổng giám đốc trên cơ sở nhận thức được những khó khăn, thách thức của nền kinh tế và thị trường chứng khoán đã thực hiện các biện pháp đối ứng linh hoạt, duy trì ổn định hoạt động phát triển kinh doanh.

In 2021 being aware of the difficulties, challenges of the economics and the securities market the Board of management already did some flexible correspondence solutions to keep the business in stable state.

- Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung các quy trình hướng dẫn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi của cơ chế chính sách pháp luật và phù hợp hơn với tổ chức hoạt động kinh doanh của công ty.

Promulgate new or amend the procedures in order to be complied and applicable to the business operations.

- Tinh giản bộ máy quản lý đồng thời nâng cao hiệu quả làm việc của nhân viên.
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức; thực hiện đánh giá thường xuyên, định kỳ chất lượng nhân viên nhằm nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ nhân viên.

Often provide training courses for staffs; evaluate staffs frequently in order to improve the effectiveness and professionalism of staffs.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

a. Điểm mạnh và thuận lợi/ Advantages

- Về nhân sự và quản trị: số lượng nhân viên của SBBS tính đến thời điểm 31/12/2021 là 31 người. Sau thời gian dài hoạt động, công ty đã xây dựng được một nhóm nhân sự chủ chốt gắn bó với Công ty.

Regarding human resource and management: total staffs of SBBS until the end of 2021 are 31 people. After a long time of doing business, SBBS already have a group of staffs who are working with the Company.

- Hệ thống quản trị nội bộ của SBBS khá tiên tiến, chặt chẽ và hiệu quả.

The internal management system of SBBS is forward-looking, closely and effective.

b. Điểm yếu và khó khăn/ Disadvantages

- Công ty chứng khoán phải cạnh tranh với nhau về thị phần hết sức gay gắt để chiếm lĩnh thị phần kinh doanh. Với quy mô thị trường chứng khoán tăng nhanh và số lượng nhà đầu tư tham gia thị trường ngày một nhiều thì nhu cầu về vốn đối với công ty chứng khoán cũng là nhu cầu rất cần thiết đáp ứng nhu cầu cho hoạt động tín dụng của nhà đầu tư.

Securities companies have to compete with each other very hard to gain market share. In the fast growing market and more and more new customers, the demand for larger capital is crucial to securities companies to meet the margin demand.

- Thị trường chứng khoán đang phát triển các sản phẩm chứng khoán phái sinh đòi hỏi công ty chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh về vốn pháp định, con người và công nghệ nên đòi hỏi phải đầu tư về vốn và nhân lực.

The market has seen new products coming online like derivatives, requiring securities companies to fulfill the requirement about legal capital, human resource and technology which need more investment in terms of capital and human resource.

c. Định hướng và mục tiêu phát triển/Orientation and development goals

Căn cứ vào điểm mạnh và điểm yếu đã nêu, cũng như đánh giá cân trọng về cơ hội và khả năng chấp nhận rủi ro của SBBS trên thị trường chứng khoán Việt Nam, căn cứ vào chỉ đạo và định

hướng của HĐQT, Ban Tổng giám đốc SBBS xác định rõ sẽ triển khai theo định hướng như sau:

Based on the advantages and disadvantages of the company, opportunities and risk acceptance level of SBBS in Vietnamese stock market, the instruction and guidelines of BOD, Board of management specify that:

- Tập trung mở rộng nguồn vốn vay cũng như sử dụng hiệu quả nguồn vốn để mang lại doanh thu cho Công ty.

Increase the loan and improve the effectiveness of capital in order to increase the revenue.

- Tạo ra các sản phẩm và dịch vụ cạnh tranh hơn.

Create more competitive products and services

- Tập trung vào việc nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp của nhân viên nhằm mang lại sự hài lòng và gắn kết của khách hàng với Công ty.

Improve the quality and professionalism of workforce in order to make client satisfy and become loyal clients.

- Công tác quản trị rủi ro tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Hoạt động tín dụng, nghiệp vụ đảm bảo thận trọng, quản lý rủi ro chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật và HĐQT, vận hành và đáp ứng tốt nhu cầu thay đổi của thị trường, chính sách.

Continue to perform risk management effectively. All financing and operation need to be careful and complied with legal and BOD's regulations

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions.

Không có/None.

V. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty/Assessments of the Board of Management on the Company's operation

1. Hoạt động kinh doanh/ Business activities:

- Trong năm 2021, tổng doanh thu đạt 25,4 tỷ đồng, cao hơn 1% so với kế hoạch và 123% so với năm 2020.

In 2021, total revenue was VND 25.4 billion, higher than 1% in comparison with the target and increased 123% compared to 2020.

- Tổng chi phí là 29,04 tỷ đồng, cao hơn 1,4% với kế hoạch và cao hơn 62,8% so với năm 2020.

Total cost was VND29,04 billion, higher than 1,3% in comparison with the target and higher by 62,8% compared to 2020.

- Kết quả công ty lỗ 2,7 tỷ đồng trong năm 2021. So với khoản lỗ gần 6 tỷ đồng năm 2020 thì đây là kết quả rất tích cực.

The company lost VND2.7 billion in 2021. Compared with the loss of nearly VND6 billion in 2020, this is a great improvement.

2. Về hoạt động điều hành/ Operational activities

- Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2021 của CTCP Chứng khoán SaigonBank Berjaya và báo cáo ĐHCĐ năm 2022.

Approve on Financial report in 2020 of SaigonBank Berjaya Securities JSC and the report of General Meeting in 2022.

- Tiến hành thẩm định và trình HĐQT chi tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022.
Verify and submit the Business plan in 2022
- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh mỗi quý và kế hoạch kinh doanh tiếp theo.
Approve the quarterly business performance report and the next business plan
- Cho ý kiến về kế hoạch kinh doanh cũng như bàn thảo các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
Contributing idea on the business plan as well as other contents belonged to BOD's responsibility

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ *Plans, orientations of the BOD.*

- Căn cứ vào hiện trạng của Công ty và tình hình thị trường, Hội Đồng Quản Trị đã thống nhất kế hoạch kinh doanh và đưa ra chi tiêu kinh doanh trong năm 2022.
Based on the current situation, the BOD agreed the business plan and target in 2022.
- Hội đồng Quản trị căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám Đốc, xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với khoản lãi 564 triệu đồng.
The Management Board, based on the General Director's report, submits the target in 2022 with the gain of VND564 million.

Công tác khác/ Other activities

Không/None

VI. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT/Members and structure of the Board of Directors:

<i>Stt/ No</i>	<i>Hội đồng quản trị The Board of Directors</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số lượng cổ phần năm giữ</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1	Ông/Mr: Nguyễn Hoài Nam	Chủ tịch/ Chairman	2.074.760	6,9
2	Ông/Mr: Kook Wee Kiat (Đại diện Inter Pacific Securities)	Thành viên/ Member	7.350.000	24,5
3	Ông/Mr: Derek Chin Chee Seng (Đại diện Inter Pacific Securities)	Thành viên/ Member	7.350.000	24,5
4	Ông/Mr: Phạm Trung Hiếu (Đại diện Công ty TNHH MTV TMDL Kỳ Hòa)	Thành viên/ Member	4.000.000	13,3
5	Ông/Mr: Phạm Hoài Nam (Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương)	Thành viên/ Member	3.300.000	11,0
Tổng cộng			24.074.760	80,2

- Trong tháng 4 năm 2021 thành viên HĐQT là Ông Nguyễn Văn Minh xin từ nhiệm vì lý do cá nhân và không còn là đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV TMDL Kỳ Hòa. Công ty TNHH MTV TMDL Kỳ Hòa đã cử Ông Phạm Trung Hiếu đại diện quản lý phần vốn này tại CTCP chứng khoán Saigonbank Berjaya.

In 4/2021, Mr Nguyen Van Minh, a member of BOD, resigned for personal reason and no longer represented the stake of Ky Hoa Trading and Tourism Co., Ltd at Saigonbank Berjaya Securities. Ky Hoa has assigned Mr. Pham Trung Hieu to be the new nominee.

- *Tại cuộc họp cổ đông thường niên vào tháng 4/2021, ĐHCĐ đã bầu lại danh sách 5 thành viên HĐQT và 3 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.*

At the annual general meeting in 4/2021, general shareholders have elected 5 members of BOD and 3 members for SB term 2021-2026.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/The committees of the Board of Director:

Tiểu ban quản trị rủi ro/The Subcommittee on risk management:

- *Thiết lập chính sách, xây dựng quy trình Quản trị rủi ro/Establishing policy, procedure of risk management,*
- *Xây dựng các quy định chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể và của từng bộ phận trong công ty/ Establishing regulations, strategy of risk management, risk assessment standards, overall level of risk and each department in the company;*
- *Xem xét, đánh giá độc lập về sự phù hợp, tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã thiết lập/ Independently assessing the appropriateness and compliance with policies and risk process set in the company;*
- *Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trong công ty và hoàn thiện hệ thống này/ Checking, reviewing and assessing fulfillment, efficiency and effectiveness of the risk management system of the company and completeness of the system.*

Một số công tác khác/Some other works:

- *Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của công ty/Determination on policy of implementation and the level of risk acceptance of the company;*
- *Xác định rủi ro của công ty/Determination of company's risks;*
- *Đo lường rủi ro/ Risk measurement;*
- *Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro/Monitoring, prevention, detection and handling of the risks.*

Kiểm soát nội bộ/Tasks and activities of the internal control

- *Đánh giá độc lập về sự phù hợp, tuân thủ các quy định, các quyết định của ĐHCĐ, HĐQT/Independently assessing the suitability and compliance with policies and law, decisions of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors;*
- *Kiểm tra, xem xét, đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và hoàn thiện hệ thống này/Inspecting, reviewing and assessing the adequacy, efficiency and effectiveness of the internal control system and improve the current system;*
- *Đánh giá việc tuân thủ của HĐKD đối với các chính sách và quy trình nội bộ/Assessing the compliance of business operation for policies and internal process.*

Một số công việc khác/Some other work:

- Đánh giá việc tuân thủ quy định, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản/*Assessing the compliance with regulations of the law and control of asset safety measures;*
- Đánh giá kiểm toán nội bộ Thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh/*Assessing Internal Audit through the financial and business/ operational information;*
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động/*Assessing the effectiveness of the activities;*
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin/*Performing the control of information technology system;*
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ công ty chứng khoán/*Investigating violations inside within the securities company;*
- Thực hiện kiểm toán nội bộ công ty chứng khoán/*Performing internal audit with the company*

c) Hoạt động của HĐQT/Activities of the BOD:

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất khi cần thiết cùng với BOM để rà soát kết quả kinh doanh, tổng kết các hoạt động, đồng thời phân tích các cơ hội kinh doanh mới để nắm bắt một cách sát sao và toàn diện hoạt động của Công ty để đưa ra các định hướng và chiến lược kịp thời.

Organize the periodic meetings quarterly or extraordinarily as needed with the BOM to review business results, review activities, and analyze new business opportunities to understand better and the situation provide applicable direction and strategy in time.

- Giám sát, trao đổi và chỉ đạo BOM thực hiện các công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng kế hoạch, nghị quyết của HĐQT và của ĐHĐCĐ, phù hợp với các quy định và Điều lệ Công ty.

Supervise, discuss and direct the BOM to carry out daily business activities of the Company in accordance with the plans, resolutions of the BODs and the General Shareholders, in accordance with the provisions of the Laws and the Company's Charter.

- Chỉ đạo BOM tích cực tìm kiếm doanh thu từ các hoạt động tư vấn và các hoạt động khác để tăng doanh thu cho Công ty bên cạnh doanh thu từ hoạt động môi giới.

Direct the BOM to actively seek revenue from the consulting and other activities to increase revenue for the Company in addition to the brokerage revenues.

- Chỉ đạo BOM tiết giảm tối đa các chi phí để tăng lợi nhuận cho Công ty.

Direct the BOM to minimize costs to increase profits for the Company.

- Giám sát và chỉ đạo BOM cẩn trọng trong các hoạt động cho vay và quản lý rủi ro chặt chẽ và chủ động thu hồi vốn khi cần thiết. Trong năm 2021, SBBS không có bất kỳ khoản nợ xấu nào.

Supervise and direct the BOM to be prudent in financing and risk management activities, and actively recall loan when necessary. In 2021, SBBS does not incurred any bad debt.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập/Activities of independent members of the BOD.

Số lượng thành viên quản trị độc lập chiếm lớn hơn 1/3 số lượng thành viên HĐQT, không tham gia vào công tác điều hành trực tiếp, do đó có thể đưa ra các ý kiến khách quan và độc lập. Ngoài ra, nhiệm vụ chung của HĐQT còn tham gia vào các hoạt động của công ty đóng góp cho sự phát triển của toàn công ty.

The number of independent members of the BOD makes up one-third of the BOD, does not participate in direct management, and therefore can offer unbiased and independent opinions.

In addition, the overall mission of the BOD is to engage in operation activities of the company that contribute to the growth of the company.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Members and structure of the Board of Supervisors:

Stt/No	Ban kiểm soát The Supervisory Board	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông/Mr: Tan Mun Choy	Thành viên/ Member	0	0
2	Ông/Mr: Phương Anh Phát	Thành viên/ Member	1.366.165	4,55
3	Ông/Mr: Hứa Tuấn Cường	Trưởng ban/ Chief	0	0
Tổng cộng/Total			1.366.165	4,55

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervisors:

Năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành, triển khai các hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ và Luật doanh nghiệp. Giám sát các hoạt động của công ty, đảm bảo hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội cổ đông. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch công tác phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc trực tiếp tại công ty.

In 2021, the Supervisory Board conducted and implemented activities in accordance with the powers and duties stipulated in the Charter and the Enterprises Law. Monitoring the activities of the company to ensure the operation of the company always comply with the provisions of law, in accordance with the company's charter, resolutions of the General shareholders' meeting. The Board of Supervisors worked out the task assignments for each member, conducted periodic or direct inspection at the company.

- Kiểm tra rà soát các văn bản pháp lý nội bộ đã ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của công ty
Inspect and supervise the promulgated internal legal documents in accordance with the law and the development of the company.
- Tham gia đóng góp ý kiến kiểm soát toàn diện, nhận diện và kiểm soát rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ và ngoài công ty.
Participate in comprehensive control comments, identify and control potential risks inside and outside of the company.
- Tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình hình hoạt động và triển khai hoạt động kinh doanh của công ty.
Participate in the comments at the meetings of the Board of Directors, the meeting of the performance evaluation and business operation of the company.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo quản lý của HĐQT, Báo cáo kinh doanh của Ban Tổng giám đốc và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo phản ánh trung thực tình hình hoạt động và tình hình tài chính tại từng thời điểm báo cáo.
Quarterly review of management reports of the Board of Directors, business reports of the Board of Management and the evaluation of financial statements to ensure that the performance of the company and its financial status are accurately reflected at each time of report.
- Kiểm tra giám sát các thủ tục, trình tự tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo đúng quy định và điều lệ SBBS.

Check and supervise the procedures and procedure of organizing the General shareholders' meeting to ensure to comply with the laws and regulations of the company.

- Tổ chức báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, báo cáo kinh doanh, BCTC năm 2021.
Prepare a report on the assessment of management, operation, business performance reports, financial statements for 2021.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGĐ và BKS/ Transactions, remunerations and interests of the BOD, Board of Management and Board of Supervisors

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits:

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quyết định theo Đại hội cổ đông.
Salary, bonus, remuneration, other benefits and expenses for each member of the Board of Directors and members of the Supervisory Board as approved by the General Shareholders' Meeting.
- Lương, thưởng, thù lao, các khoản phúc lợi khác cho Tổng Giám đốc theo quy định của công ty.
Salary, bonus, remuneration, other benefits for the General Director in accordance with the company's regulation.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ Transactions of internal shareholders:

stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Phuong Anh Phát Phuong Anh Phat	Thành viên ban kiểm soát Member of the Supervisory Board	1.366.165 Cổ phiếu	4,55%	Số lượng đầu kỳ 1.305.215 cổ phiếu (4,35%), Mua thêm trong kỳ 60.950 cổ phiếu (0,2%) để tăng tỷ lệ sở hữu. <i>Quantity at the beginning of the period 1,305,215 shares (4.35%), Buy more in the period 60,950 shares (0.2%) to increase ownership.</i>

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/Contracts or transactions with internal shareholders. Không/ None.

VII. Báo cáo tài chính/*Financial statements*

Đường link website để xem toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần chứng khoán SaigonBank Berjaya tại/ *The link to view the complete 2021 audited financial statements is as follows:*

<https://sbbs.com.vn/vi/ve-sbbs/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>

Thành phố Hồ chí minh, 7/4/2022

HCMC, 7/4/2022

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



[Handwritten signature]
Lei Pheek Joo